

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH HÀ
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/HS-ST
Ngày: 19/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Hường và ông Dương Kim H

- Thư ký phiên tòa: Bà Bạch Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hà, Kiểm sát viên.

Vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 19 tháng 01 năm 2024 tại điểm cầu Trung tâm Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam công an tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2023/TLST-HS ngày 20/12/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HS ngày 08/01/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trọng D**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 21 tháng 5 năm 2002, tại: xã E, huyện C, Đ. Nơi thường trú: Xóm 8, xã N, huyện K, tỉnh N. Nơi ở hiện tại: Ngách 33, ngõ 126 phố N, phường L, Quận H, thành phố H. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 09/12. Con ông: Nguyễn Văn C; Sinh năm: 1968. Con bà: Nguyễn Thị L; Sinh năm 1976. Điều sinh sống tại xóm 8, xã N, huyện K, tỉnh N. Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ 03. Vợ: Trần Thị Thanh H; Sinh năm 2001, hiện đang sinh sống tại xã L, huyện V, tỉnh N. Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2022, nhỏ sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 20/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội ra Quyết định khởi tố bị can về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự;

- Ngày 27/12/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh tỉnh Ninh B xử phạt 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/10/2023, đến ngày 19/10/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay (Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh).

** Người bị hại:*

- Chị Trương Thị H, sinh năm 1997. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh H. Có đơn xin vắng mặt

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Cháu Trương Quốc Anh Q, sinh năm 2009; Nghề nghiệp: học sinh. Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh H. Người đại diện hợp pháp bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1969. Có đơn xin vắng mặt

** Người làm chứng:*

+ Bà Võ Thị L, sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh H
Vắng mặt

** Người tham gia tố tụng khác:* Cán bộ chiến sỹ hỗ trợ phiên tòa tại điểm cầu thành phần: Đồng chí Nguyễn Quang Thế - Cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Ngày 20/9/2023, cháu Trương Quốc Anh Q, sinh năm 2009, trú tại thôn L Hải, xã Thạch Hải, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh đi sang nhà bà Võ Thị L, sinh năm 1972, ở thôn Thanh Quang, xã Thạch Lạc, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh trốn ở khu vực phía sau bàn thờ. Khoảng 2 đến 3 ngày sau không tìm thấy cháu Q nên bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1969 là mẹ đẻ của cháu Q đã nói với con gái là Trương Thị H, sinh năm 1996, trú tại thôn Thanh Quang, xã Thạch Lạc, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Sau đó chị H sử dụng tài khoản facebook của mình để đăng bài tìm cháu Q kèm theo số điện thoại L hệ của bà B.

Quá trình sử dụng mạng xã hội facebook, ngày 27/9/2023, Nguyễn Trọng D thấy tài khoản facebook của chị Trương Thị H đăng tìm người nhà mất tích là cháu Trương Quốc Anh Q nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị H. Lúc này, D sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11 có gắn thẻ sim 0927853.746 gọi đến số điện thoại của bà B (được đăng trên facebook chị H). Sau đó, bà B đã báo lại việc này cho chị H để chị H liên hệ với D. Khi chị H gọi điện thoại thì D nói đang bắt cóc cháu Q, nếu gia đình muốn chuộc lại cháu thì phải chuyển cho D số tiền 11.300.000 đồng. Sau khi trao đổi, thấy chị H không chuyển tiền nên D đã tải các hình ảnh người bị bắt giữ, đánh đập, ngón tay bị chặt đứt...trên mạng và gửi các hình ảnh này cho chị H kèm theo các tin nhắn đe dọa “Đang đưa người ra Quảng Ninh, nếu chuyển tiền chậm sẽ chặt ngón tay, không chuyển tiền sẽ bán sang Campuchia...”. Vì lo sợ cháu Q bị gây thương tích và bị bán sang nước ngoài nên chị H đã đồng ý chuyển trước cho D

3.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ chuyển sau khi đã nhận cháu Q thì D đồng ý. Theo hướng dẫn của D, chị H đã chuyển vào tài khoản của D số tiền là 3.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, D tiếp tục yêu cầu chị H chuyển đủ tiền mới thả cháu Q về. Đến ngày 28/9/2023, gia đình chị H tìm được cháu Q tại nhà bà Võ Thị L và biết việc cháu Q không bị D bắt cóc nên chị H không chuyển số tiền còn lại cho D và làm đơn trình báo Công an huyện Thạch Hà. Đến ngày 13/10/2023, Công an huyện Thạch Hà triệu tập Nguyễn Trọng D làm việc về nội dung trên, nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình không thể trốn tránh nên D đã làm đơn xin đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

** Vật chứng đã thu giữ được bao gồm:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11 màu đen có số imei 1: 356418118319452 và số imei 2: 356419118319450, bên trong có gắn thẻ sim số thuê bao 0374.079.618 và 0927.853.746, đã qua sử dụng.

** Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại chị Trương Thị H yêu cầu Nguyễn Trọng D bồi thường số tiền 3.000.000 đồng, ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

Với hành vi trên, tại cáo trạng số 03/CT-VKS - TH, ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng D về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng D phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm s, khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng D từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam. Về dân sự: Đề nghị áp dụng 48 BLHS; Điều 357, 584, 585, 589 BLDS buộc bị cáo Nguyễn Trọng D phải bồi thường cho chị Trương Thị H số tiền là 3.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ vật chứng là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11 màu đen đã qua sử dụng. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố và không có ý kiến tranh luận gì.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của quyết định và hành vi của các cơ quan và những người tiến hành tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà,

Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội:* Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Trọng D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 27/9/2023, qua mạng xã hội facebook Nguyễn Trọng D biết được thông tin chị Trương Thị H, sinh năm 1996, trú tại xã Thạch Hải, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh đang tìm em trai là Trương Quốc Anh Q, sinh năm 2009 bị mất tích nên Nguyễn Trọng D đã có hành vi gọi điện, nhắn tin đe dọa, uy hiếp tinh thần buộc chị H phải chuyển số tiền 3.000.000 đồng vào tài khoản của D. Sau khi chiếm đoạt được số tiền trên, D đã tiêu xài hết.

Hành vi của Nguyễn Trọng D đã phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Tình tiết tăng nặng: Không

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết “Người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] *Về hình phạt:* Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, gây tâm lý hoang mang lo lắng của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi nhưng cố ý thực hiện. Trước khi bị cáo thực hiện hành vi vi phạm, bị cáo còn thực hiện 02 hành vi chiếm đoạt tài sản tại quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội và huyện Ninh Khánh, tỉnh Ninh B. Điều đó cho thấy ý thức chấp hành pháp luật kém. Do đó cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên quá trình lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ để có mức hình phạt tương xứng đảm bảo tính khoan H của pháp luật như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo chưa trả lại tài sản chiếm đoạt cho chị Trương Thị H. Nay, người bị hại đề nghị bị cáo phải bồi thường nên cần buộc Nguyễn Trọng D phải bồi thường số tiền 3.000.000 đồng cho chị Trương Thị H.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét vật chứng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11 màu đen có số imei 1: 356418118319452 và số imei 2: 356419118319450, bên trong có gắn thẻ sim số thuê bao 0374.079.618 và 0927.853.746, đã qua sử dụng. Đây là công cụ phương tiện L quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 170, điểm s, khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 BLHS.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng D phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng D 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (14/10/2023).

3. Về dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 357, 584, 585, 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Trọng D phải bồi thường cho chị Trương Thị H số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất do hai bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 BLDS năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động nhãn

hiệu Samsung Galaxy A11 màu đen bên trong có gắn thẻ sim số thuê bao 0374.079.618 và 0927.853.746, đã qua sử dụng.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng có tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/12/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh)

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTVQH14 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Buộc bị cáo Nguyễn Trọng D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan và đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ L quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Công an huyện Thạch Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Thạch Hà;
- Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Đại diện HP của người có QLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ; VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Huệ